

NHỮNG CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI

I. ĐỌC – HIỂU

Em hãy đọc bài “Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em” trong SGK Tiếng Việt lớp 5 tập 2 – trang 145 và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Điều luật nào trong bài nêu lên quyền của trẻ em Việt Nam?

- A. Điều 15 và điều 16.
- B. Điều 15, điều 16 và điều 17.
- C. Điều 16, điều 17 và điều 18.
- D. Điều 16, điều 17 và điều 21.

Câu 2. Điều 15 của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có thể được đặt tên là gì?

- A. Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của trẻ em.
- B. Quyền được học tập của trẻ em.
- C. Quyền được vui chơi, giải trí của trẻ em.
- D. Bốn phận của trẻ em.

Câu 3. Điều luật 16 có thể được đặt tên là gì?

- A. Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của trẻ em.
- B. Quyền được học tập của trẻ em.
- C. Quyền được vui chơi, giải trí của trẻ em.
- D. Bốn phận của trẻ em.

Câu 4. Ý nghĩa của bài?

- A. Trẻ em cần được chăm sóc, bảo vệ để được lớn lên trong sự an bình.
- B. Trẻ em cũng là một phần của xã hội, các em có bốn phận phải học tập và tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội.
- C. Trẻ em có quyền được bảo vệ, chăm sóc; được học tập; được vui chơi, giải trí. Đồng thời cũng có bốn phận phải quan tâm, chăm sóc yêu thương gia đình và giúp đỡ những người xung quanh mình. Bên cạnh đó các em có bốn phận phải học tập thật tốt để sau này trở thành người có ích cho xã hội.
- D. Trẻ em giống như bút trên cánh, chỉ cần biết ăn, ngủ, học tập là được rồi. Những người trong xã hội cần phải nâng niu, chăm sóc các em.

II. LUYỆN TẬP.

Bài 1. Viết lại tên các cơ quan, tổ chức quốc tế dưới đây cho đúng quy tắc viết hoa đã học:

- a) hội chữ thập đỏ quốc tế**

[illegible]

- b)** liên minh quốc tế cứu trợ trẻ em

[illegible]

- c) tổ chức cứu trợ trẻ em của Thụy
điển

[illegible]

- d) tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của liên hợp quốc (UNESCO)

[illegible]

Bài 2. Viết các từ đồng nghĩa sau vào từng nhóm thích hợp:

trẻ, trẻ thơ, trẻ ranh, trẻ em, trẻ con, con nít, trẻ nhỏ, nhóc con, thiếu nhi,
con trẻ, thiếu niên, nhãi ranh, nhi đồng, ranh con

- a) Từ dùng tỏ ý coi thường:

A large grid of graph paper with a dashed horizontal line across the middle. The grid is composed of small squares, with the dashed line separating the top and bottom halves. The grid is used for drawing and writing.

- b) Tờ dùng trong nghi thức trang trọng:**

[illegible]

- c) Từ dùng thông thường trong đời sống hằng ngày:**

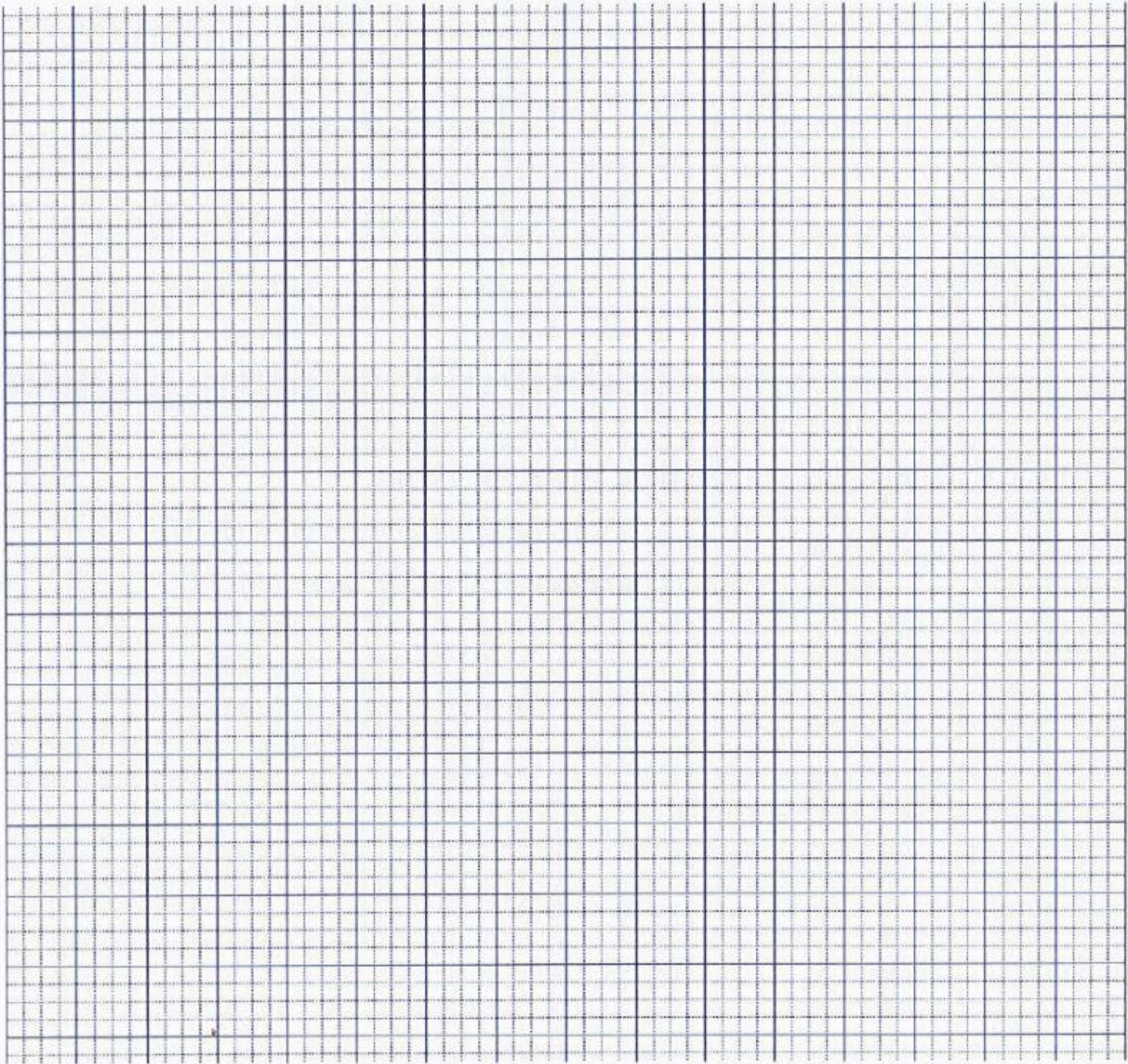
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

Bài 3. Đặt dấu ngoặc kép vào vị trí thích hợp trong mỗi đoạn văn, câu văn sau:

- a) Buổi văn nghệ đang đầy ắp tiếng cười, bỗng biển có tiếng động mạnh, đập ùm ùm như có người tập bơi. Một người kêu lên: Cá heo! Thì ra cá heo thấy chiến sĩ hò hát vui quá, gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui. Cá heo giống tính trẻ em, thích nô đùa, thích được vỗ vể. Anh em ủa ra vỗ tay hoan hô: A! Cá heo nhảy múa đẹp quá! Thế là cá thích, nhảy vút lên thật cao,...
- b) Nơi dòng sông Bến Hải gặp sóng biển khơi ấy chính là Cửa Tùng. Bãi cát ở đây từng được ngợi ca là Bà Chúa của các bãi tắm.

- c) Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông sâu cản mũi thuyền, trên cạn hồ rình xem hát này, con người phải thông minh và giàu nghị lực.

Bài 4. Viết đoạn văn (khoảng 7 câu) tả vài nét nổi bật hoạt động của con mèo nhà em, hoặc con mèo em đã được nhìn thấy.

A large grid of graph paper for writing, consisting of 20 columns and 30 rows of small squares.